

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 12 - 3 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nghiên;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Châu Anh Tế;

- Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Loan, là Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

LÊ THỊ H, sinh năm 1977, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lê L và bà Nguyễn Thị G; chồng: Đặng Thái Q, sinh năm 1979; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; tiền sự: ngày 08/10/2019, bị Công an huyện A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo đã thi hành xong việc nộp tiền phạt; Bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phạm Minh Vương, sinh năm 1975, là trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Thái Thị B, 63 tuổi; cư trú tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; “vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Thị Duyên H1, 30 tuổi; cư trú tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; “vắng mặt”.

+ Bà Lê Thị H2, 68 tuổi; cư trú tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; “vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Vũ H3, 39 tuổi; cư trú tại thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định “vắng mặt”.

+ Anh Văn Công N, 37 tuổi; cư trú tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/8/2020, Lê Thị H cùng Thái Thị B, Nguyễn Thị Duyên H1, Lê Thị H2, rủ nhau chơi đánh bài tây 52 lá thắng thua bằng tiền, hình thức chơi “Tiến lên” trong nhà bà H2. Tại đây, bà H2 cung cấp một cái mền, một tấm vải trải lên bàn gỗ ở phòng nhà bếp và nhiều bộ bài tây. Ban đầu H cùng B, H1, H2 chơi, khi đánh được khoảng 02 đến 03 ván bài thì có Nguyễn Vũ H3 và Văn Công N đến. Lúc này, H3 vào chơi cửa của H1, còn H1 ngồi sau hùn tiền tham gia chơi với H3; N vào chơi thay cửa bài của bà B, còn bà B ngồi phía sau hùn tiền chơi với N. Hình thức chơi, cách thắng, thua được H và các đối tượng thỏa thuận: Bộ bài tây gồm 52 lá được chia đều cho bốn người (mỗi người được 13 lá bài), mỗi ván bài người thắng về nhất được 20.000 đồng, người về nhì được 10.000 đồng; người về ba thua 10.000 đồng sẽ chung cho người về nhì và người về tư thua 20.000 đồng sẽ chung cho người về nhất. Ngoài ra, các đối tượng còn thỏa thuận với nhau về việc thắng, thua khi có ba đôi thông (thứ tự liên tiếp nhau), bốn đôi thông (thứ tự liên tiếp nhau), tứ quý thì được bắt con 2 (chặt heo), năm đôi thông ăn trắng... Khi H và những đối tượng trên đã chơi được khoảng 06 đến 07 ván bài thì bị Công an xã A kiểm tra, phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng trên chiếu bạc gồm: 208 lá bài tây, 03 bộ bài tây còn nguyên vẹn, 04 vỏ hộp bài tây, một cái mền màu xanh dương có họa tiết bông hoa màu vàng cam, có kích thước 178 x 164cm; một tấm vải màu xanh lá, kích thước 145 x 76cm; số tiền trên chiếu bạc 4.600.000 đồng; số tiền trên người của các đối tượng 820.000 đồng và tạm giữ 01 điện thoại Iphone 6s của Nguyễn Thị Duyên H1.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại Iphone 6s cho Nguyễn Thị Duyên H1, trả lại cho Văn Công N số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSAL, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 208 lá bài tây, 03 bộ bài tây còn nguyên vẹn, 04 vỏ hộp bài tây, một cái mền màu xanh dương có họa tiết bông hoa màu vàng cam, có kích thước 178 x 164cm; một tấm vải màu xanh lá, kích thước 145 x 76cm;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền trên chiếu bạc và số tiền trên người của các đối tượng là 4.920.000đồng;

- Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại Iphone 6s cho Nguyễn Thị Duyên H1, trả lại cho Văn Công N số tiền 500.000 đồng, nên không xem xét.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thống nhất, không có ý kiến gì.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân lao động, trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, hiện phải đang nuôi 03 con, kinh tế gia đình khó khăn, cha ruột và mẹ chồng là người có công với Cách mạng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51. Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng và đồng ý với lời bào chữa, không bổ sung gì thêm. Bị cáo biết đánh bạc là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa từ nay về sau sẽ không tham gia đánh bạc nữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Mặc dù bản thân Lê Thị H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng vào ngày 04/8/2020, Lê Thị H tiếp tục tham gia đánh bạc trái phép thắng, thua bằng tiền với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 4.600.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321

của Bộ luật hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính ham mê cờ bạc mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trước đó, vào ngày 08/10/2019 bị Công an huyện A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt 2.000.000đồng, bị cáo H đã chấp hành xong mức phạt tiền, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng, bị cáo là dân lao động, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, cha đẻ của bị cáo là người có công với Cách mạng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập cộng đồng và rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tại phiên tòa, HĐXX xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo có khó khăn, bị cáo làm nghề nông, đang nuôi 03 con nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét bị cáo là dân lao động, thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX miễn xét việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với Thái Thị B, Nguyễn Thị Duyên H1, Nguyễn Vũ H3, Văn Công N là những người có hành vi đánh bạc cùng với bị cáo. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có bàn bạc hoặc hứa hẹn gì trước với bị cáo về việc ăn chia từ số tiền bị cáo thắng được, nên Công an huyện A xử phạt vi phạm hành chính, không xử lý hình sự những người này là đúng quy định của pháp luật. Đối với bà Lê Thị H2 là chủ nhà, nơi các đối tượng dùng làm nơi đánh bạc nhưng bà H2 không rủ rê, lôi kéo, không hưởng lợi từ việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với bà H2 là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 208 lá bài tây, 03 bộ bài tây còn nguyên vẹn, 04 vỏ hộp bài tây, một cái mền màu xanh dương có họa tiết bông hoa màu vàng cam, có kích thước 178x164cm; một tấm vải màu xanh lá, kích thước 145x76cm; số tiền trên chiếu bạc 4.600.000 đồng; số tiền trên người của các đối tượng 820.000 đồng và tạm giữ 01 điện thoại Iphone 6s.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại Iphone 6s cho Nguyễn Thị Duyên H1, trả lại cho Văn Công N số tiền 500.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

Số tiền 4.920.000 đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc 4.600.000đ, tiền thu trên người các đối tượng 320.000đ) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện A.

HĐXX, xét thấy: Số tiền 4.920.000 đồng là tiền của bị cáo và những người chơi đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 208 lá bài tây, 03 bộ bài tây còn nguyên vẹn, 04 vỏ hộp bài tây là những tài sản không có giá trị kinh tế; một cái mền màu xanh dương có họa tiết bông hoa màu vàng cam, có kích thước 178x164cm; một tấm vải màu xanh lá, kích thước 145x76cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.920.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí HSST: Bị cáo Lê Thị H là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản là phù hợp với nhận định của HĐXX. Tuy nhiên, việc đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ là không phù hợp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Thị H** phạm tội: “Đánh bạc”.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị H cho UBND xã A, huyện A, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo đăng ký cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

3. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị H.
4. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 208 lá bài tây, 03 bộ bài tây còn nguyên vẹn, 04 vỏ hộp bài tây, một cái mền màu xanh dương có họa tiết bông hoa màu vàng cam, có kích thước 178x164cm; một tấm vải màu xanh lá, kích thước 145x76cm (theo biên bản

giao nhận vật chứng ngày 12/01/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A);

4.2. *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: Số tiền 4.920.000 đồng (tại biên bản giao nhận số: 2020/BBGN-CAHAL, ngày 10/8/2020 và biên bản số: 2020/BBGN-CAHAL, ngày 09/12/2020 giữa Công an huyện A và Kho bạc Nhà nước A).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.920.000 đồng đã tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước A, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án;

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí HSST: Bị cáo được miễn theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 12/3/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện A;
- CQ THAHS Công an huyện A;
- Cơ quan THADS huyện A;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Ngọc Nghiên

